ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2014/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 29 tháng 10 năm 2014*

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 6190
Ngày 30 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 07/2003/TT-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập dự án quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng chợ;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình công tác năm 2014 của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2014;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 765/TTr-SCT ngày 22 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- PCVP: Phan Thị Hiếu;
- Lưu: VT,CNXD(H).

29

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Bốn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phát triển và quản lý chợ, bao gồm các lĩnh vực: Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tại các chợ mang tính truyền thống, được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư.

3. Các loại: Siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. *Phạm vi chợ* là khu vực được quy hoạch dành cho hoạt động chợ, bao gồm diện tích để bố trí các điểm kinh doanh, khu vực dịch vụ như bãi để xe, kho hàng, khu ăn uống, nơi vui chơi giải trí, sân vườn, cây xanh, các dịch vụ khác và đường bao quanh chợ.

2. *Các từ ngữ khác như*: Chợ đầu mối, chợ chuyên doanh, chợ tổng hợp, chợ nông thôn, chợ dân sinh, chợ kiên cố, chợ bán kiên cố, chợ tạm, chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu; điểm kinh doanh tại chợ; doanh nghiệp kinh doanh, quản lý chợ, hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ được quy định tại Điều 2 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây viết tắt là Nghị định số 02/2003/NĐ-CP), Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây viết tắt là Nghị định số 114/2009/NĐ-CP).

Điều 3. Chợ và phân hạng chợ

Chợ được phân hạng theo quy định tại: Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP; là cơ sở để phân cấp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương II

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 4. Quy hoạch phát triển chợ

1. Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; Quy hoạch sử dụng đất tỉnh Đắk Nông đến năm 2020; Quy hoạch phát triển giao thông đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Đắk Nông đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Sở Công Thương chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ trên trên địa bàn tỉnh cho từng thời kỳ.

2. Căn cứ theo quy hoạch và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm.

3. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ trên địa bàn; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch phát triển chợ đã phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển chợ bao gồm: Nguồn vốn của các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước (bao gồm các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn viện trợ không hoàn lại).

2. Tỉnh Đắk Nông khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác và quản lý các hạng chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng theo phân cấp quản lý nhà nước về chợ (các chợ không nằm trong danh mục chợ được ngân sách Trung ương hỗ trợ): Vốn từ ngân sách địa phương hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tín dụng, môi trường cho việc đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản, thực phẩm và chợ hạng 2, hạng 3 ở địa bàn nông thôn theo quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ- HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Đắk Nông ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra đối với các chợ nông thôn xây dựng nằm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013 - 2020 thì được ngân sách cấp huyện, cấp xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020, cụ thể: Đối với công trình chợ nông thôn tại các xã vùng 2 được hỗ trợ 50%; tại các xã vùng 3 là 70%.

Điều 6. Chủ đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Việc đầu tư xây dựng chợ thực hiện theo các Điều 5, 6 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và các Khoản 4, 5, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP; Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211: 2012 "Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế"; Quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh; Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ của tỉnh Đắk Nông.

2. Trước khi đầu tư xây dựng chợ, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của nhân dân, thương nhân kinh doanh tại chợ và các cơ quan chuyên môn, có sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, cấp huyện đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ để xác định vị trí, quy mô và mức tham gia đóng góp kinh phí để đầu tư chợ phù hợp.

3. Đối với các chợ đầu mối, chợ trung tâm các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèo theo Nghị định số 108/2006/NĐ- CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khuyến khích, vận động các hộ kinh doanh tại chợ tham gia đóng góp kinh phí để đầu tư xây dựng chợ (nhà lồng chợ, cơ sở vật chất của chợ và các hạng mục công trình khác) và thành lập Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ trong đó xã viên là các hộ tiểu thương.

4. Đối với các chợ biên giới và chợ dân sinh xã của các huyện thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trong Danh mục của Phụ lục II ban hành kèo theo Nghị định số 108/2006/NĐ- CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và các hạng chợ khác khuyến khích kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

5. Huy động vốn:

a) Chủ đầu tư được quyền huy động vốn để xây dựng chợ trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ và các nguồn vốn khác của nhân dân đóng góp theo quy định của pháp luật.

b) Chủ đầu tư là các doanh nghiệp, hợp tác xã được sử dụng quyền sử dụng đất và các công trình trong phạm vi chợ thuộc quyền sử dụng của mình để thế chấp vay vốn tín dụng ngân hàng theo quy định của pháp luật để đầu tư sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp chợ.

c) Thương nhân sử dụng điểm kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi xây dựng xong, được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về triển khai dự án đầu tư xây dựng chợ và bố trí các công trình trong phạm vi chợ

1. Tất cả các chợ đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng và các văn bản pháp lý có liên quan. Trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý dự án xây dựng công trình (Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 29/3/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông).

2. Việc bố trí các công trình trong phạm vi chợ của dự án đầu tư xây dựng chợ phải thực hiện đúng các quy trình, quy phạm về xây dựng chợ, tuân thủ các quy định của Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211:2012 "Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế".

3. Các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp chợ phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành.

4. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ:

a) Chủ đầu tư phải xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong suốt thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo chợ; phương án sắp xếp kinh doanh tại chợ sau khi xây dựng, cải tạo trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước đó, chủ đầu tư phải công bố công khai cho thương nhân đang kinh doanh tại chợ biết để đóng góp ý kiến, giúp chủ đầu tư hoàn thiện các phương án.

b) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo các hạng chợ trên cơ sở ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn.

Chương III

KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 8. Tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Các chợ được quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quy định này đều phải được quản lý bởi các tổ chức là doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban Quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

2. Đối với các chợ xây dựng mới, xây dựng lại: Tổ chức quản lý kinh doanh khai thác chợ là Chủ đầu tư xây dựng chợ hoặc là đơn vị được quy định trong quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với các chợ đang hoạt động:

a) Chợ đang hoạt động do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ, hoạt động theo pháp luật và quy định hiện hành của tỉnh.

b) Chợ đang hoạt động do Ban Quản lý, Tổ Quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Đến năm 2020 toàn bộ các chợ này phải được chuyển đổi sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

c) Các chợ được đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch khác với vị trí cũ đang hoạt động thì đồng thời chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Trong thời gian chưa triển khai xây dựng chợ mới thì có thể tạm thời giữ nguyên mô hình Ban Quản lý chợ hiện hành để ổn định hoạt động chợ.

4. Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

5. Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ:

a) Ban Quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức quy định tại Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Hợp tác xã.

c) Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ gửi Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối chuyên ngành; gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3. Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh

doanh phải đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến nhau giữa các ngành hàng, nhóm hàng nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, văn minh thương mại và thể hiện được các nội dung như sau:

- Bố trí sắp xếp các ngành hàng kinh doanh (kèm sơ đồ quầy, sạp, kiot của chợ);

- Thời hạn thuê, sử dụng điểm kinh doanh; giá thuê sử dụng điểm kinh doanh;

- Phương án tổ chức các dịch vụ: Bảo vệ, bãi đậu xe, khuân vác,...;

- Trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của chủ thể quản lý và người sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

- Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án.

d) Xây dựng Nội quy của chợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP dựa trên nội quy mẫu do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) ban hành tại Quyết định số 0772/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 6 năm 2003, gửi Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối; gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3.

đ) Thực hiện quy định về đấu thầu khi số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án được phê duyệt.

e) Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối; gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Điều 9. Quản lý điểm kinh doanh và quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh của thương nhân được thực hiện theo thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và Ban Quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định của pháp luật. Điểm kinh doanh trong chợ được doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban Quản lý chợ giao hoặc cho thương nhân thuê để kinh doanh được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thương nhân trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: Sau khi chợ xây dựng xong thương nhân được giao sử dụng điểm kinh doanh có thời hạn; thương nhân không phải tham gia đấu thầu kinh doanh mà được bố trí nhận điểm kinh doanh theo thỏa thuận đã ký kết với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ.

b) Trường hợp thuê điểm kinh doanh: Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ để ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số người có nhu cầu vượt quá số điểm kinh doanh thì phải tổ chức đấu thầu điểm kinh doanh.

2. Doanh nghiệp, Hợp tác xã hoặc Ban Quản lý chợ, thương nhân kinh doanh trong chợ thực hiện đúng nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ thực hiện theo Khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7 và 8, Điều 12 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Quy định đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác và quản lý chợ; đấu thầu điểm kinh doanh tại chợ xây dựng mới

1. Quy định đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

1.1. Phạm vi và nguyên tắc đấu thầu:

a) Việc tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp hoặc HTX kinh doanh khai thác quản lý chợ tại quy định này áp dụng đối với chợ có đầu tư vốn từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác góp vốn;

b) Chỉ tổ chức đấu thầu khi có ít nhất 2 doanh nghiệp hoặc HTX kinh doanh đăng ký khai thác quản lý tại cùng một chợ.

1.2. Đối tượng tham gia dự thầu:

Nhà thầu tham gia dự thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo Quy chế này bao gồm các doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật được tham gia dự thầu đối với tất cả các loại chợ.

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

- Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể, phá sản.

1.3. Thẩm quyền tổ chức đấu thầu và quyết định ký hợp đồng giao thầu:

- Đối với chợ hạng 1: Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

- Đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3: Thuộc thẩm quyền của các UBND huyện, thị xã.

1.4. Trình tự, thủ tục đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác chợ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn thầu lựa chọn doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác tất cả các chợ trên địa bàn (bao gồm chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3).

b) Hội đồng xét chọn thầu triển khai thực hiện theo các bước sau: .

- Lập kế hoạch đấu thầu xét chọn doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác chợ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đến hết hạn đăng ký dự thầu theo quy định, Hội đồng xét chọn thầu công bố các hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tham gia dự thầu;

- Tiến hành tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác chợ. Trường hợp chỉ có duy nhất doanh nghiệp, HTX tham gia dự thầu thì cơ quan có thẩm quyền có quyền chỉ định thầu theo quy định.

- Công bố công khai kết quả đấu thầu doanh nghiệp, HTX kinh doanh khai thác chợ.

2. Quy định đấu thầu điểm kinh doanh tại chợ xây dựng mới.

2.1. Phạm vi và nguyên tắc đấu thầu:

a) Việc tổ chức đấu thầu thuê điểm kinh doanh tại quy định này áp dụng đối với chợ có đầu tư vốn từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác góp vốn.

b) Chỉ tổ chức đấu thầu khi số lượng thương nhân đăng ký nhiều hơn số điểm kinh doanh, hoặc nhiều thương nhân đăng ký vào một điểm kinh doanh.

2.2. Quy định về đối tượng tham gia đấu thầu, mức giá dự thầu, thời gian thuê sử dụng điểm kinh doanh:

a) Tất cả các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là thương nhân) có nhu cầu kinh doanh dịch vụ tại chợ đều được tham gia đấu thầu sử dụng điểm kinh doanh trong chợ. Ưu tiên người có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, thương nhân kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn theo chương trình, dự án triển khai trên địa bàn. Nội dung ưu tiên được quy định tại kế hoạch đấu thầu cụ thể cho từng chợ.

b) Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ xây dựng mức giá trúng thầu điểm kinh doanh, trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt đối với các hạng chợ trên địa bàn.

c) Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể thời gian sử dụng điểm kinh doanh để đưa vào kế hoạch đấu thầu sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, thời gian sử dụng không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp có thẩm quyền cấp.

2.3. Thẩm quyền tổ chức đấu thầu và quyết định ký hợp đồng giao thầu:

- Đối với chợ hạng 1: Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

- Đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3: Thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, thị xã.

2.4. Trình tự, thủ tục đấu thầu điểm kinh doanh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền Quyết định thành lập Hội đồng xét chọn thầu điểm kinh doanh tại tất cả các chợ trên địa bàn (bao gồm chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3). Thành phần Hội đồng bao gồm: Trưởng Ban Quản lý chợ, Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm Hợp tác xã quản lý kinh doanh chợ; các thành viên Hội đồng: đại diện Lãnh đạo các Phòng, Ban chức năng của UBND cấp huyện, thị xã, đại diện lãnh đạo UBND cấp xã có chợ trên địa bàn thực hiện đấu thầu điểm kinh doanh.

b) Hội đồng xét chọn thầu điểm kinh doanh tại chợ triển khai thực hiện theo các bước sau:

- Lập kế hoạch đấu thầu sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Kế hoạch đấu thầu điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu sau: Tên chợ, đơn vị quản lý chợ, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu thầu (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá dự thầu, thời gian sử dụng ,...của các điểm kinh doanh đấu thầu); điều kiện dự thầu; trình tự, thủ tục đấu thầu; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu thầu; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại;

- Đến hết hạn đăng ký dự thầu theo quy định, Hội đồng xét chọn thầu công bố các hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tham gia dự thầu;

- Tiến hành tổ chức đấu thầu điểm kinh doanh tại chợ theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp điểm kinh doanh nào chỉ có duy nhất một thương nhân đăng ký dự thầu theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền có quyền chỉ định thầu;

- Công bố công khai kết quả đấu thầu điểm kinh doanh tại chợ thực hiện đấu thầu;

- Bàn giao kết quả đấu thầu điểm kinh doanh cho Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm Hợp tác xã quản lý kinh doanh chợ hoặc Trưởng Ban Quản lý chợ làm thủ tục ký hợp đồng với thương nhân trúng thầu điểm kinh doanh theo kế hoạch sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi hoàn thành xong tổ chức đấu thầu.

Điều 11. Quy định đấu thầu điểm kinh doanh tại chợ xây dựng lại

1. Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ bố trí, sắp xếp cho thương nhân tiếp tục kinh doanh đến hết hợp đồng. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, Ban

Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp hết hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng theo mức giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ (không phải đấu thầu). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm.

3. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do Ban Quản lý chợ, Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể và không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp có thẩm quyền cấp.

4. Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới, nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu thầu, trình tự và nguyên tắc đấu thầu như đối với chợ xây mới.

Điều 12. Thương nhân hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền một lần trong thời gian nhất định sau khi chợ xây dựng xong, được giao sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Thương nhân có thể được thuê một hoặc nhiều điểm kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký kết với Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Thương nhân có quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng và phải thông báo cho Ban Quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Thủ tục sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh do Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý kinh doanh, khai thác chợ thực hiện. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc thuê lại điểm kinh doanh phải đảm bảo kinh doanh đúng ngành hàng, chấp hành đầy đủ về nộp thuế, phí, lệ phí chợ theo hướng dẫn của Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý kinh doanh, khai thác chợ.

3. Thương nhân có trách nhiệm ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh và thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản tiền theo hợp đồng.

4. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, chấp hành nội quy chợ, các điều kiện kinh doanh theo ngành hàng và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 13. Hoạt động thu chi tài chính

Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu chi ở chợ thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại các Thông tư 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ; Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 về hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006) và thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ (bao gồm cả quy hoạch, kế hoạch bổ sung, điều chỉnh) trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1 và chợ đầu mối của đơn vị kinh doanh khai thác chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Thẩm định nội quy của chợ hạng 1 và chợ đầu mối của đơn vị khai thác, kinh doanh chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới chợ đã phê duyệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Thẩm định nội dung quản lý ngành các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ.

g) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ và tham mưu quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

h) Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các Ban Quản lý chợ, hợp tác xã và doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: Công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ.

i) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kinh doanh tại chợ.

k) Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động của chợ; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quy hoạch, kế hoạch, thực hiện các chính sách về phát triển và quản lý chợ.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển, và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong phân cấp quản lý các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách theo kế hoạch phát triển chợ đã phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành thẩm định các dự án đầu tư phù hợp với quy mô từng hạng chợ; kiểm tra, đánh giá, giám sát các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng chợ được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh và trung ương.

d) Giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách tỉnh và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho việc chuyển đổi các Ban Quản lý chợ (đối với các hạng chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn thực hiện chế độ đối với viên chức thuộc Ban Quản lý chợ theo quy định hiện hành khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì hướng dẫn các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất và sử dụng quỹ đất để đầu tư xây dựng chợ theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn và kiểm tra các công tác liên quan đến bảo vệ môi trường; hướng dẫn công tác giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Sở Xây dựng: Hướng dẫn về hoạt động đầu tư xây dựng chợ đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211:2012 "Chợ -Tiêu chuẩn thiết kế".

7. Sở Giao thông Vận tải: Hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự án và địa điểm dự kiến xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo chợ của các huyện, thị xã đảm bảo hành lang an toàn đường bộ và khoảng cách đấu nối theo quy định và phù hợp với quy hoạch giao thông của tỉnh và quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013- 2020 tỉnh Đắk Nông tại Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho một số nội dung, công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2013-2020.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp phát triển nông thôn tại chợ.

9. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế tại chợ theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

10. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và công tác an ninh trật tự tại chợ.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ có hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hình thành mô hình hợp tác xã quản lý chợ và từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban Quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý sang hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành trong công tác xây dựng, rà soát và bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn.

2. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch và hướng dẫn của sở, ngành. Thực hiện công tác giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định trên địa bàn.

3. Thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ trên địa bàn.

4. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 của Ban Quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ.

5. Phê duyệt nội quy của các chợ hạng 2 và hạng 3.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban Quản lý chợ hoặc Tổ Quản lý chợ do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ trên địa bàn theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh; phê duyệt phương án đấu giá điểm kinh doanh và phê duyệt giá khởi điểm (khi tổ chức đấu thầu, đấu giá) đối với các hạng chợ trên địa bàn.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình các hạng chợ có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn.

10. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn.

11. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình đầu tư các dự án về chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn về Sở Công Thương sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp trong phát triển và quản lý chợ.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Hàng năm lập các dự án cải tạo, nâng cấp chợ hạng 3 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức lấy ý kiến của nhân dân và thương nhân kinh doanh tại chợ để xác định quy mô đầu tư phù hợp.

3. Giám sát và chỉ đạo việc cải tạo các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ trên địa bàn hoạt động có hiệu quả.

4. Thực hiện phương án chuyển đổi Ban Quản lý hoặc Tổ Quản lý chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ được cấp thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các cơ quan của tỉnh, huyện quản lý các chợ trên địa bàn.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giải tỏa các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh buôn bán không đúng quy hoạch và quy định trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm từng bước chỉnh trang đô thị.

6. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nhân dân không tham gia buôn bán, kinh doanh tại các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong trên địa bàn gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

7. Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung trong Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn